

Số: 22 /KH-UBND

Đakrông, ngày 27 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển trên địa bàn huyện Đakrông

Thực hiện Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND huyện Đakrông xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính để giải quyết đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2021 -2025:

a) Duy trì mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số của địa phương như hiện nay; tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính và đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân số trong tình hình mới.

b) Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành ở địa phương nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các ngành, cơ quan có liên quan đến lĩnh vực dân số và phát triển.

c) Triển khai thí điểm mô hình cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030:

- Tiếp tục giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành từ cấp huyện đến cấp xã.

- Đánh giá kết quả triển khai thí điểm đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm

công tác gia đình và trẻ em và xem xét khả năng mở rộng các xã, thị trấn còn lại.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian: Bắt đầu từ năm 2022 cho đến năm 2030.

2. Phạm vi: Triển khai thực hiện trên phạm vi toàn huyện.

3. Đối tượng: Các cấp ủy Đảng, chính quyền; các ngành, đoàn thể các cấp trong hệ thống chính trị từ huyện đến xã, thị trấn; thôn, khóm; đội ngũ viên chức và cộng tác viên dân số thôn, khóm.

III. MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY, CƠ CHẾ PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH, MẠNG LƯỚI CỘNG TÁC VIÊN

1. Mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp

Duy trì mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển từ huyện, xã như hiện nay; bổ sung chức năng nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển sau khi có hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền, cụ thể như sau:

1.1. Cấp huyện:

a) Phòng Y tế: Thực hiện chức năng tham mưu UBND huyện quản lý nhà nước về dân số và các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP; bố trí 01 công chức giúp Trưởng phòng Y tế thực hiện chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực dân số.

- Đối với Trung tâm Y tế: Thành lập Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe thuộc Trung tâm Y tế huyện theo quy định tại Thông tư 07/2021/TT-BYT ngày 27/05/2021 của Bộ Y tế. Trong đó, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chuyên môn về dân số:

- Về chức năng: Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về dân số và phát triển bao gồm: Quy mô, cơ cấu và nâng cao chất lượng dân số.

- Về nhiệm vụ: Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Thông tư 05/2008/TT-BYT ngày 14/5/2008 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy DS-KHHGD ở địa phương; bổ sung các nhiệm vụ theo quy định của các cấp có thẩm quyền.

- Số lượng người làm việc: Để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực dân số, phải bố trí ít nhất 05 viên chức để thực hiện các hoạt động về lĩnh vực dân số.

1.2. Cấp xã: Tiếp tục duy trì như hiện nay, bố trí một viên chức làm công tác dân số tại trạm Y tế xã.

- Tại các thôn, khóm: bố trí ít nhất 01 cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em cho 01 thôn, khóm.

2. Cơ chế phối hợp liên ngành dân số và phát triển

Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác dân số và phát triển để thực hiện

chức năng giúp UBND cùng cấp nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng liên ngành về công tác dân số và phát triển của địa phương.

2.2. Cơ cấu thành viên Ban Chỉ đạo

a) Cấp huyện: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban; Trưởng phòng Y tế và đại diện lãnh đạo Trung tâm Y tế huyện làm phó ban; cơ cấu các thành viên Ban chỉ đạo: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm VH TT - TDTT, Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp; UB MTTQVN huyện, Đoàn thanh niên, Hội LH Phụ nữ huyện, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tham gia thành viên Ban chỉ đạo.

b) Cấp xã: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; Trưởng trạm Y tế làm Phó ban thường trực và cơ cấu các thành viên ban chỉ đạo tương tự như cấp huyện.

2.3. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo nhằm tăng cường chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý các lĩnh vực liên quan đến công tác dân số tại địa phương.

3. Về mạng lưới cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em

a) Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cộng tác viên dân số thôn, xóm:

- Duy trì số lượng, thực hiện các chính sách đãi ngộ cho đội ngũ cộng tác viên Dân số theo quy định của Nghị quyết 45/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh về chính sách dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cộng tác viên dân số theo Thông tư 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên Dân số.

b) Triển khai thí điểm mô hình cộng tác viên dân số kiêm công tác dân số gia đình và trẻ em:

Giai đoạn 2021-2025: căn cứ chỉ tiêu tình giao, lựa chọn một số xã đại diện cho các vùng kinh tế - xã hội để triển khai thí điểm.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc các nội dung Chương trình hành động số 96-CTHĐ/HU về thực hiện Chương trình hành động số 110-CTHĐ/TU ngày 27/4/2018 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 về công tác dân số trong tình hình mới của Huyện ủy; Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách dân số và phát triển

tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 và các Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược Dân số Việt nam đến năm 2030 và thực hiện các chương trình về công tác dân số trong tình hình mới nhằm bảo đảm thống nhất nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận và ủng hộ của toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp về các vấn đề liên quan đến công tác dân số trong tình hình mới; Thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình công tác dân số, đưa công tác dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; Vận động, phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người uy tín trong cộng đồng, người có ảnh hưởng đến công chúng tham gia tuyên truyền, giáo dục người dân thực hiện chính sách dân số.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, phân công nhiệm vụ, thực hiện cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đoàn thể, tổ chức tham gia thực hiện công tác dân số trên địa bàn; phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và của cả cộng đồng.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về dân số và phát triển

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển trên tất cả các kênh truyền thông, đặc biệt chú trọng sử dụng loại hình truyền thông qua mạng xã hội.

- Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới; đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; tạo chuyển biến về nhận thức và thực hành về bình đẳng giới ở những vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cư trú, về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường; hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản ở thế hệ trẻ.

- Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về chăm sóc người cao tuổi, hướng tới già hóa tích cực, chủ động.

3. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển

- Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển từ tỉnh đến xã, thị trấn, nhất là quy định về chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và chức năng, nhiệm vụ thực hiện các hoạt động liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ về dân số để có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể cho từng tổ chức, đơn

vị đảm bảo triển khai toàn diện công tác dân số trong tình hình mới.

- Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện các nội dung của công tác dân số trong tình hình mới. Kiện toàn hệ thống kiểm tra chuyên ngành dân số cấp huyện, xã; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm.

- Rà soát, hoàn thiện chế độ, chính sách chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung; có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi.

4. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số và phát triển

- Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số và phát triển. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho công tác dân số và phát triển nhằm nâng cao chất lượng dân số, nhất là đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số và phát triển.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và phát triển các cấp

- Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển theo hướng chuyên nghiệp, tăng cường hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất.

- Bảo đảm ổn định mạng lưới cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em ở thôn, xóm; có chính sách đãi ngộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cộng tác viên dân số và gia đình cơ sở.

- Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác dân số ở các cấp để chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ban ngành, cơ quan có chức năng quản lý các lĩnh vực liên quan đến dân số và phát triển. Ban Chỉ đạo công tác dân số làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, không phát sinh tổ chức, không phát sinh biên chế.

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển, ưu tiên các vấn đề mới trọng tâm về cơ cấu dân số, chất lượng dân số và phân bố dân cư; lồng ghép các yếu tố vào kế hoạch phát triển của từng ngành, lĩnh vực.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ về dân số và phát triển; dự báo, cung cấp số liệu dân số nhanh chóng, kịp thời, chính xác cho việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội.

- Nghiên cứu, đánh giá tác động về dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

- Khảo sát, đánh giá, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về dân số và phát triển cho đội ngũ cán bộ dân số từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân số và phát triển của các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung về dân số vào các hoạt động của ngành, đơn vị; đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Chú trọng đào tạo đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực dân số và phát triển thông qua hệ thống đào tạo trong và ngoài nước.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách Trung ương từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu (nếu có).

- Ngân sách địa phương bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ y tế, dân số, lồng ghép trong các Chương trình, Dự án có liên quan theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, địa phương rà soát, tham mưu UBND huyện xây dựng, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật về dân số và phát triển; tham mưu thành lập tổ chức phối hợp liên ngành cấp huyện.

- Chủ trì, tham mưu UBND huyện củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển cấp huyện để chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ban ngành, cơ quan có chức năng quản lý các lĩnh vực liên quan đến dân số và phát triển.

2. Trung tâm Y tế

Chủ trì thực hiện kế hoạch, hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện kế hoạch; kiểm tra, đánh giá và tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch định kỳ báo cáo UBND huyện và Sở Y tế.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở; đánh giá hiệu quả việc triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em. Nghiên cứu đề xuất các chính sách đãi ngộ phù hợp cho đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin: Phối hợp với Trung tâm Y tế, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, triển khai, quản lý và đánh giá hiệu quả đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp tài liệu văn bản liên quan về lĩnh vực gia đình. Phân công nhiệm vụ công tác gia đình

cho đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em cơ sở.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Trung tâm Y tế, Phòng Văn hóa - Thông tin hướng dẫn, triển khai, quản lý, đánh giá kết quả thực hiện của đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp tài liệu văn bản liên quan về lĩnh vực trẻ em. Phân công nhiệm vụ công tác trẻ em cho đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em.

5. Phòng Nội vụ: Phối hợp với Trung tâm Y tế kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân số và phát triển trên địa bàn huyện.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu UBND huyện kinh phí thực hiện Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp trên địa bàn huyện theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển như hiện nay; kiện toàn tổ chức phối hợp liên ngành, triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, trẻ em tại các thôn, xóm theo hướng dẫn.

UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ban ngành, đoàn thể liên quan và ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện và báo cáo định kỳ kết quả về UBND huyện (qua Trung tâm Y tế huyện) trước ngày 03/12 hàng năm theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn.
- CVP, các PVP;
- Lưu VT, CVVX. *ph*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Thái Ngọc Châu